

Số: H62/KH-UBND

Hải Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 1307-TB/TU ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có 348 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trở lên, đạt 100% chỉ tiêu Chính phủ giao tại Quyết định 461/QĐ-TTg, cụ thể là:

- Duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của 167 HTX nông nghiệp đã được phân loại tốt và khá năm 2018.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của 145 HTX nông nghiệp gồm: 119 HTX được xếp loại trung bình; 11 HTX được xếp loại yếu kém; 15 HTX thành lập mới năm 2018; phấn đấu đến năm 2020 có 100% số HTX này đạt loại khá trở lên.

- Hỗ trợ và khuyến khích thành lập mới 13 HTX nông nghiệp trong năm 2019 và 23 HTX nông nghiệp năm 2020; tạo điều kiện cho 36 HTX này hoạt động đạt loại khá trở lên.

(Chỉ tiêu phân bổ cho các huyện, thành phố chi tiết tại phụ lục 04)

2. Giải thể 13 HTX nông nghiệp yếu kém không có khả năng nâng cao hiệu quả hoạt động *(chi tiết tại phụ lục số 05)*.

3. Thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong HTX nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 37 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp *(chi tiết tại phụ lục số 06)*.

4. Phấn đấu đến năm 2020 có 348 HTX nông nghiệp trở lên tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp *(chi tiết tại phụ lục số 07)*.

5. 100% người quản lý, điều hành HTX nông nghiệp được tập huấn, bồi

dưỡng nâng cao trình độ.

6. Đến năm 2020, có 01 Liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Củng cố, nâng cao hiệu quả các HTX nông nghiệp

1.1. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp năm 2018 đã được xếp loại tốt, xếp loại khá

- Khuyến khích các HTX nông nghiệp đạt loại khá, loại tốt ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp đầu vào, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp: Hướng dẫn và hỗ trợ các hợp tác xã rà soát, nâng cao chất lượng phương án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; Lựa chọn các sản phẩm cây trồng, vật nuôi có giá trị cao đưa vào sản xuất; Hỗ trợ mô hình khuyến nông...

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, sản xuất cho người quản lý, điều hành và thành viên các HTX nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; Tổ chức các đợt nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về các mô hình, dự án, cách làm hay và hiệu quả ở các địa phương trong và ngoài tỉnh để các HTX nông nghiệp học tập, áp dụng làm theo.

- Tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp vay vốn vay tín dụng và tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước thông qua các chương trình, dự án...; Tiếp cận Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, Quỹ đầu tư phát triển để các HTX nông nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mở rộng quy mô sản xuất.

- Tập trung triển khai hỗ trợ HTX nông nghiệp áp dụng, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp:

+ Tiến hành rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp đang thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh;

+ Các huyện, thành phố cần tập trung vào các nhóm sản phẩm nông nghiệp được quy hoạch sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao của tỉnh; Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để lựa chọn những sản phẩm có thế mạnh để khuyến khích, hỗ trợ các HTX nông nghiệp áp dụng, ứng dụng công nghệ cao vào các lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản theo hướng an toàn, bền vững: Ưu tiên áp dụng, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tự động, bán tự động, sản xuất vật tư nông nghiệp, công nghệ kỹ thuật trong canh tác, bảo quản, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Đảm bảo hết năm 2020 toàn tỉnh có 37 HTX nông nghiệp có áp dụng, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

+ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực quản lý và thực hành công nghệ cao cho HTX nông nghiệp;

+ Hỗ trợ vốn, tín dụng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thúc đẩy kết nối phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các

chính sách hỗ trợ khác theo quy định để tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp phát triển thuận lợi.

1.2. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX nông nghiệp trung bình, yếu, kém để đạt tiêu chí có hiệu quả

- Tổ chức lại các HTX nông nghiệp theo từng loại hình cho phù hợp về số lượng thành viên, quy mô hoạt động; Có sự tư vấn, hỗ trợ tích cực của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thành phố nhằm củng cố các HTX nông nghiệp đi vào hoạt động ổn định, có hiệu quả với các nội dung chủ yếu sau:

+ Tập trung chỉ đạo, tư vấn, hướng dẫn các HTX nông nghiệp từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc: xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện của từng loại hình, lĩnh vực HTX nông nghiệp tham gia hoạt động.

+ Tích cực giải quyết khó khăn để giúp các HTX nông nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và nguồn vốn vay tín dụng (đặc biệt các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và Quỹ hỗ trợ nông dân và các nguồn hỗ trợ khác và giải quyết những khó khăn về điều kiện vay vốn, nhất là tài sản thế chấp giúp HTX có thể vay vốn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ) để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, có vốn cho sản xuất, có điều kiện thuận lợi cho tổ chức sản xuất, liên doanh, liên kết tiêu thụ nông sản hiệu quả.

+ Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, kỹ thuật sản xuất cho người quản lý, điều hành và thành viên HTX nông nghiệp, khuyến khích người có trình độ tham gia vào quản lý, điều hành HTX.

+ Hỗ trợ các HTX nông nghiệp xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường và chỉ đạo quyết liệt để phát triển hoạt động liên kết giữa HTX với doanh nghiệp góp phần đẩy mạnh đầu tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

+ Tăng cường sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp chính quyền đối với các HTX nông nghiệp nói chung, đặc biệt là các HTX nông nghiệp hoạt động chưa hiệu quả.

- Ngoài các nội dung trên, các HTX trồng trọt có dịch vụ thủy nông cần được duy trì tham gia hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo quy định của Luật Thủy lợi; thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường, làm đất bằng máy, khuyến nông, quản lý chợ nông thôn để các HTX này hoạt động ổn định và có hiệu quả.

- Xử lý dứt điểm bằng cách giải thể, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển sang loại hình Tổ hợp tác, đối với các hợp tác xã có dịch vụ thủy nông đang xếp loại yếu, kém không có khả năng nâng cao hiệu quả hoạt động.

2. Tạo điều kiện thành lập mới các HTX nông nghiệp và hỗ trợ các HTX nông nghiệp mới thành lập hoạt động có hiệu quả

2.1. Lựa chọn các ngành hàng chủ lực của địa phương để thúc đẩy việc thành lập HTX nông nghiệp

- Lựa chọn các sản phẩm có thế mạnh của địa phương, vận động thành lập các HTX nông nghiệp để liên kết với doanh nghiệp sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Các huyện, thành phố xác định sản phẩm chủ lực của địa phương để xây dựng kế hoạch, định hướng hỗ trợ phát triển thành lập mới các HTX nông nghiệp; tập trung phát triển các HTX nông nghiệp sản xuất sản phẩm hàng hóa, có quy mô và diện tích tương đối lớn ở địa phương.

- Khuyến khích các HTX nông nghiệp mới thành lập xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có ứng dụng công nghệ cao và tổ chức liên kết với doanh nghiệp thông qua hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo đầu ra ổn định, góp phần tăng thu nhập cho HTX và thành viên.

2.2. Củng cố và thành lập mới các HTX nông nghiệp gắn với thực hiện Đề án Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hải Dương

Các huyện, thành phố lựa chọn những sản phẩm thế mạnh của địa phương để xây dựng quy hoạch vùng sản xuất; rà soát lại các HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả tại các xã có sản phẩm lợi thế để tham gia thực hiện Đề án Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hải Dương; vận động nông dân sản xuất giỏi, có uy tín tham gia sản xuất sản phẩm lợi thế tại các vùng sản xuất tập trung đứng ra thành lập HTX nhằm xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa đặc trưng của địa phương; khuyến khích các Tổ hợp tác, nhóm hộ sản xuất những sản phẩm lợi thế phát triển lên HTX.

3. Phát triển Liên hiệp HTX

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với Liên hiệp HTX thủy sản Tứ Kỳ. Tập trung giải quyết vấn đề khó khăn về vốn, về cơ sở vật chất, đề ra cơ chế có tính khả thi đối với mối quan hệ người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là liên hiệp HTX và các thành viên. Nâng cao chất lượng hàng hóa và khả năng tiếp cận thị trường bằng cách hỗ trợ về khoa học công nghệ để liên hiệp có khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm (sản xuất theo tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc...); tăng cường kết nối với các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm để mở rộng thị trường. Khuyến khích hỗ trợ Liên hiệp kết nạp thêm thành viên mới.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, của cán bộ, công chức quản lý nhà nước, cán bộ đoàn thể về đổi mới phát triển HTX theo Luật Hợp tác xã 2012, về thực hiện Đề án 461 cũng như thúc đẩy mạnh mẽ phát triển HTX nông nghiệp có hiệu quả. Nội dung tuyên truyền gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tổ chức lại sản xuất theo các mô hình hiệu quả, theo chuỗi giá trị; chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô

hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp...bằng nhiều hình thức đa dạng thông qua các kênh như nghe, nhìn, đọc, nói, viết,...

- Kinh phí thực hiện:

+ Xây dựng phóng sự truyền hình: 04 phóng sự/năm x 10 triệu đồng/phóng sự x 02 năm = 80 triệu đồng.

+ Mở chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể trên Báo Hải Dương bản giấy và báo điện tử: 20 triệu đồng/năm x 02 năm = 40 triệu đồng.

+ Nâng cấp trang thông tin điện tử (Website) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để mở chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể: 300 triệu đồng/giai đoạn 2019-2020.

Tổng kinh phí tuyên truyền dự kiến: 420 triệu đồng.

2. Cơ chế chính sách hỗ trợ đối với hợp tác xã nông nghiệp

2.1. Chính sách bồi dưỡng tập huấn cho người quản lý, điều hành và thành viên HTX nông nghiệp

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức thị trường, hội nhập, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật sản xuất, kiến thức về luật HTX...cho người quản lý, điều hành và thành viên HTX.

- Kinh phí thực hiện: 12 lớp x 60 triệu đồng/lớp = 720 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách trung ương hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm.

2.2. Chính sách hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX

a) *Hỗ trợ cho đơn vị tư vấn:* Tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn thành lập HTX cho các sáng lập viên: 36 lớp x 8,4 triệu đồng/lớp = 302,4 triệu đồng.

- Đối tượng, nguyên tắc, nội dung, điều kiện, tiêu chí, định mức hỗ trợ thành lập mới hoặc tổ chức lại hoạt động của HTX do hợp nhất, sáp nhập theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí đối với thành lập mới HTX.

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đối với việc tổ chức lại hoạt động của HTX do hợp nhất, sáp nhập. Phần kinh phí còn lại do HTX tự trang trải từ nguồn của HTX hoặc huy động từ nguồn hợp pháp khác.

b) *Hỗ trợ cho các HTX thành lập mới:* Các HTX nông nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2019 - 2020 được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX được ngân sách tỉnh hỗ trợ 20 triệu đồng/HTX: 36 HTX x 20 triệu đồng/HTX = 720 triệu đồng.

Kinh phí hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX dự kiến: 1.022,4 triệu đồng.

2.3. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các HTX nông nghiệp theo quy định tại khoản 2 mục III Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh cho cộng đồng thành viên HTX.

- Hàng năm, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc hướng dẫn các HTX nông nghiệp xây dựng dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai theo quy định.

- Nguồn kinh phí: Hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do Ngân sách trung ương cấp. Kinh phí còn lại do HTX tự trang trải từ nguồn của HTX hoặc huy động từ nguồn hợp pháp khác.

Kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng dự kiến: 42.100 triệu đồng.

2.4. Chính sách về tín dụng

Triển khai chính sách tín dụng cho HTX nông nghiệp, thành viên HTX vay vốn theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh nghiên cứu, đề xuất thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh với số vốn điều lệ là 5.000 triệu đồng (trong đó bao gồm 3.000 triệu đồng từ Nguồn vốn hỗ trợ HTX hiện có và ngân sách tỉnh cấp bổ sung 2.000 triệu đồng), để ưu tiên cho HTX nông nghiệp vay vốn ưu đãi phục vụ sản xuất kinh doanh.

2.5. Chính sách về đất đai

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, rà soát, bố trí từ quỹ đất công để ưu tiên cho các HTX nông nghiệp thuê đất không thu tiền trong thời hạn tối đa là 03 năm để xây dựng trụ sở hợp tác xã và các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Dự kiến đến năm 2020 mỗi huyện, thành phố sẽ có thêm ít nhất 15% số HTX nông nghiệp được thuê đất không thu tiền để xây dựng trụ sở hợp tác xã và các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.6. Chính sách hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp xây dựng các mô hình HTX kiểu mới, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực

nông nghiệp theo các loại công nghệ tại điểm c khoản 3 mục II Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Theo Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020 (ngân sách tỉnh) và ngân sách trung ương hỗ trợ bằng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kinh phí hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới) dự kiến: 8.000 triệu đồng.

2.7. Chính sách xúc tiến thương mại

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho HTX nông nghiệp để tham gia hội chợ triển lãm trong nước và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa.

- Kinh phí thực hiện:

+ Hỗ trợ HTX tham gia hội chợ triển lãm: 07 HTX x 25 triệu đồng/HTX = 175 triệu đồng.

+ Hỗ trợ HTX xây dựng nhãn hiệu hàng hóa: 09 HTX x 25 triệu đồng/HTX = 225 triệu đồng.

Kinh phí hỗ trợ HTX nông nghiệp xúc tiến thương mại: 400 triệu đồng.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp

- Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp: Chi cục Phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố bố trí công chức chuyên trách, UBND cấp xã bố trí công chức kiêm nhiệm có trình độ nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm về HTX để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp; theo dõi, giám sát thi hành Luật HTX và hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan tới HTX nông nghiệp; tổ chức khảo sát, đánh giá, đối thoại với các HTX để phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các HTX trong thực hiện các chính sách hiện hành; đánh giá, phát hiện các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả làm mô hình điểm để nhân rộng; tư vấn thành lập mới HTX nông nghiệp, tư vấn nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX nông nghiệp; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh có chính sách phù hợp để khuyến khích hỗ trợ HTX nông nghiệp phát triển.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật HTX, xử lý vi phạm pháp luật HTX.

- Kinh phí thực hiện:

+ Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về HTX, quán triệt phổ biến các quy định mới, các văn bản hướng dẫn thực hiện cho lãnh đạo và chuyên viên thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX tại địa phương, cán bộ

chủ chốt của các tổ chức đoàn thể các cấp, nhất là cấp xã, để có khả năng tư vấn, hỗ trợ thành lập mới, củng cố và phát triển HTX: 4 lớp x 50 triệu đồng/lớp = 200 triệu đồng.

+ Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, khen thưởng: 03 hội nghị x 150 triệu đồng = 450 triệu đồng;

+ Chi cho công tác khảo sát, đánh giá, thanh kiểm tra: 200 triệu đồng;

+ Chi hội thảo, đối thoại chính sách: 100 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp: 950 triệu đồng.

4. Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành, đoàn thể liên quan trong thực hiện Đề án 461

Xây dựng Chương trình, Kế hoạch liên ngành phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, trong đó có việc thực hiện nhiệm vụ phát triển 348 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, Liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động tham gia phát triển HTX, xây dựng các HTX nông nghiệp tiêu biểu, điển hình.

5. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch (chi tiết theo phụ lục số 8)

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch giai đoạn 2019-2020: 55.612,4 triệu đồng, trong đó:

5.1. Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh 10.792,4 triệu đồng, gồm:

- Vốn đề nghị ngân sách tỉnh cấp để thực hiện Kế hoạch: 4.792,4 triệu đồng, gồm:

+ Kinh phí tuyên truyền: 420 triệu đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập HTX: 1.022,4 triệu đồng;

+ Kinh phí cấp bổ sung Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Hải Dương: 2.000 triệu đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ HTX xúc tiến thương mại: 400 triệu đồng;

+ Kinh phí thực hiện tăng cường công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp: 950 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp phối hợp tham gia thực hiện Kế hoạch (đã và đang thực hiện): Kinh phí hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới): 6.000 triệu đồng.

5.2. Kinh phí Trung ương (từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) 44.820 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức cho người quản lý điều hành và thành viên HTX: 720 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới): 2.000 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ HTX nông nghiệp đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: 42.100 triệu đồng.

6. Phân kỳ đầu tư kinh phí thực hiện kế hoạch (chi tiết theo phụ lục số 9)

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch giai đoạn 2019-2020: 55.612,4 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2019 thực hiện: 26.679,2 triệu đồng;

- Năm 2020 thực hiện: 28.933,2 triệu đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, hướng dẫn theo dõi và đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ để đánh giá HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp về HTX nông nghiệp và người quản lý, điều hành, thành viên HTX nông nghiệp.

- Trực tiếp xây dựng các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Chủ động khảo sát, kiểm tra, giám sát nắm bắt tình hình, tổ chức thực hiện kế hoạch của các huyện, thành phố, hợp tác xã; đề xuất, rà soát điều chỉnh bổ sung các văn bản, các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của hợp tác xã nông nghiệp theo lộ trình được phê duyệt.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và các nguồn hợp pháp khác, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu

UBND tỉnh bố trí kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án và ngân sách tỉnh theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Công thương

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho người quản lý và thành viên HTX về kiến thức, kỹ năng xúc tiến thương mại.

- Triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, tăng cường công tác thông tin giới thiệu sản phẩm, hàng hóa; tiếp cận thị trường trong nước, nước ngoài tạo điều kiện cho các HTX liên doanh, liên kết chế biến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích các HTX tham gia hội chợ để quảng bá giới thiệu sản phẩm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền để hỗ trợ HTX nông nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chính sách về đất đai, môi trường nhằm hỗ trợ đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn; hỗ trợ phát triển HTX trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp thực hiện thuê đất không thu tiền để xây dựng trụ sở, nhà xưởng, kho bảo quản, sơ chế, chế biến nông sản phẩm theo quy định; hướng dẫn các HTX thực hiện tích tụ, thuê ruộng đất tổ chức sản xuất tập trung.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chính sách về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm hỗ trợ đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng sản phẩm giúp tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tư vấn, hỗ trợ các HTX nông nghiệp xây dựng và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu cho hàng hóa của HTX, thúc đẩy hoạt động quảng bá thương hiệu của HTX.

7. Liên minh hợp tác xã tỉnh

- Thực hiện tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX, liên hiệp HTX; Tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển của HTX; thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công được giao và nhiệm vụ ủy thác hỗ trợ phát triển HTX từ cơ quan quản lý nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, ưu tiên hỗ trợ vốn cho các HTX nông nghiệp đặc biệt là các HTX tham gia ứng dụng công nghệ cao và HTX tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn HTX hoạt động đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn.

8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hải Dương

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh

Căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng chương trình hoạt động cụ thể để phối hợp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia HTX; đăng ký chỉ tiêu thành lập mới các HTX nông nghiệp; thường xuyên phối hợp kiểm tra, theo dõi chỉ đạo, tổng kết đánh giá kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

10. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

11. Báo Hải Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình Hải Dương

Xây dựng các phóng sự, phim tài liệu, mở chuyên trang, chuyên mục về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; giới thiệu, biểu dương những mô hình hợp tác xã kiểu mới điển hình tiên tiến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để nhân rộng trong toàn tỉnh.

12. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; chỉ đạo các phòng ban xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và cụ thể.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động và tư vấn thành lập mới HTX nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương; hướng dẫn các HTX hiện có nâng cao hiệu quả hoạt động; hướng dẫn các HTX yếu kém không có khả năng nâng cao hiệu quả hoạt động tiến hành hợp nhất, sáp nhập, giải thể theo quy định.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho HTX tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.

- Chỉ đạo và giao trách nhiệm cụ thể đối với UBND cấp xã trong việc phát triển kinh tế tập thể tại địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, tổ chức kiểm tra, rà soát, giám sát việc thực hiện Luật HTX năm 2012 tại địa phương.

13. Chế độ báo cáo

Định kỳ 06 tháng, hàng năm các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi qua Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, giải quyết. *T. T.*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Ô. Chính.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Cường

Phụ lục 01



SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐẾN 31/12/2018

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: *ATGL* /KH-UBND ngày *04* tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: HTX

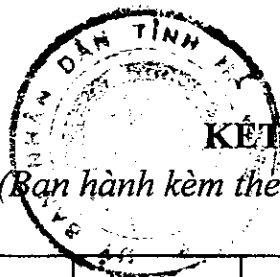
Số TT	Tên huyện, thành phố	Tổng số Liên hiệp HTX	Tổng số HTXNN	Trong đó chia theo lĩnh vực (HTX)				
				Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Tổng hợp	Ngừng hoạt động
	Toàn tỉnh	1	325	291	10	14	10	
1	TP Hải Dương		9	7	1	1		
2	TP Chí Linh		20	20				
3	Nam Sách		25	21	4			
4	Thanh Hà		28	28				
5	Kim Thành		23	22			1	
6	Kinh Môn		37	31	1	1	4	
7	Gia Lộc		41	36	1	4		
8	Tứ Kỳ	1	41	28	2	6	5	
9	Ninh Giang		37	37				
10	Thanh Miện		26	24		2		
11	Cẩm Giàng		19	18	1			
12	Bình Giang		19	19				

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA HTXNN 2017-2018 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HTXNN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1762 /KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)



STT	Danh mục	ĐVT	Thực trạng 2017 - 2018		Kế hoạch 2019-2020	
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng số HTX	HTX	312	325	335	348
2	Thành lập mới	HTX	6	15	13	23
3	Giải thể	HTX	-	2	3	10
4	Tổng số thành viên	Thành viên	130.728	150.000	151.000	152.000
5	Tổng số người quản lý, điều hành và người LĐ làm việc cho HTX	Người	8.250	8.585	9.040	9.500
5.1	Số lao động làm việc thường xuyên cho HTX	Người	6.345	6.600	6.950	7.300
5.2	Số người quản lý, điều hành HTX	Người	1.905	1.985	2.090	2.200
6	Trình độ chuyên môn người quản lý, điều hành HTXNN					
6.1	Đại học, cao đẳng	Người	95	95	105	110
6.2	Trung cấp	Người	420	450	480	510
6.3	Sơ cấp, chưa đào tạo	Người	1.390	1.440	1.505	1.580
7	Thu nhập bình quân của người LĐ trong HTX	Ng.đ/tháng	887	900	1.000	1.100
8	Thu nhập bình quân của người quản lý, điều hành HTX	Ng.đ/tháng	1.521	1.600	1.800	2.100
9	Tổng số người quản lý, điều hành và người LĐ được đóng BHXH	Người	930	950	1.200	1.300
10	Tổng giá trị còn lại TSCĐ	Triệu đồng	126.672	131.950	167.500	191.400
11	Giá trị còn lại TSCĐ bình quân	Tr.đồng/HTX	406	406	500	550
12	Số HTX có trụ sở làm việc riêng	HTX	83	83	90	100
13	Tổng nguồn vốn KD của HTX	Triệu đồng	161.616	170.000	180.000	200.000
14	Nguồn vốn KD bình quân	Tr.đồng/HTX	518	523	537	575
15	Doanh thu bình quân	Tr.đồng/HTX	573	580	700	900
16	Phân loại HTX	HTX	312	325	335	348
16.1	HTX hoạt động tốt	HTX	40	40	60	80
16.2	Số HTX khá	HTX	127	127	170	268
16.3	Số HTX trung bình	HTX	120	119	82	
16.4	Số HTX yếu kém	HTX	19	24	10	
16.5	Không phân loại	HTX	6	15	13	



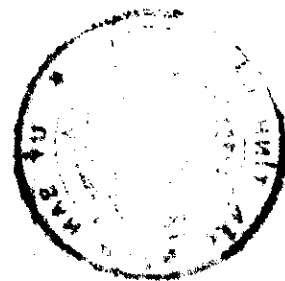
KẾT QUẢ PHÂN LOẠI HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1762/KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: HTX

STT	Tên huyện, thành phố	Tổng số	Kết quả phân loại theo thông tư 09					HTX hoạt động dưới 01 năm không phân loại	Tỷ lệ phân loại theo thông tư 09 (%)					Tỷ lệ HTX hoạt động dưới 01 năm không phân loại (%)
			Số HTX hoạt động có hiệu quả theo đề án 461	Trong đó		Trung bình	Yếu kém		Tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả theo đề án 461	Trong đó		Trung bình	Yếu kém	
				Tốt	Khá					Tốt	Khá			
1	2	3=4+7+8+9	4=5+6	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	TP Hải Dương	9	7	0	7	0	0	2	77,8	-	77,8	-	-	22,2
2	TP Chí Linh	20	20	18	2	0	0	0	100,0	0,9	10,0	-	-	-
3	Nam Sách	25	13	0	13	5	4	3	52,0	-	52,0	20,0	16,0	12,0
4	Thanh Hà	28	3	0	3	21	0	4	10,7	-	10,7	75,0	-	14,3
5	Kim Thành	23	17	0	17	5	0	1	73,9	-	73,9	21,7	-	4,3
6	Kinh Môn	37	10	0	10	20	5	2	27,0	-	27,0	54,1	13,5	5,4
7	Gia Lộc	41	20	7	13	15	4	2	48,8	0,2	31,7	36,6	9,8	4,9
8	Tứ Kỳ	41	12	0	12	18	10	1	29,3	-	29,3	43,9	24,4	2,4
9	Ninh Giang	37	19	7	12	18	0	0	51,4	0,2	32,4	48,6	-	-
10	Thanh Miện	26	19	4	15	7	0	0	73,1	0,2	57,7	26,9	-	-
11	Cầm Giàng	19	18	0	18	1	0	0	94,7	-	94,7	5,3	-	-
12	Bình Giang	19	9	4	5	9	1	0	47,4	0,2	26,3	47,4	5,3	-
Tổng số		325	167	40	127	119	24	15	51,4	12,3	39,1	36,6	7,4	4,6







KẾ HOẠCH CHI TIẾT PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: *1762* /KH-UBND ngày *04* tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: HTX

Số TT	Tên huyện, thành phố	Số HTX có đến năm 2020	HTX hoạt động hiệu quả năm 2020	HTX hoạt động hiệu quả năm 2018 tiếp tục duy trì	HTX củng cố để hoạt động hiệu quả đến 2020						Số HTX yếu kém cũng cố hợp nhất đạt loại khá trở lên	Số HTX yếu kém không có khả năng nâng cao hiệu quả hoạt động phải giải thể
					Tổng số	HTX thành lập mới và hỗ trợ hoạt động để đạt loại khá trở lên			Số HTX trung bình củng cố hỗ trợ để đạt loại khá trở lên	Số HTX yếu kém củng cố hỗ trợ để đạt loại khá trở lên		
						Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Toàn tỉnh	348	348	167	181	15	13	23	119	11	0	13
1	TP Hải Dương	12	12	7	5	2	1	2	0	0		
2	TP Chí Linh	23	23	20	3	0	1	2	0	0		
3	Nam Sách	26	26	13	13	3	1	2	5	2		2
4	Thanh Hà	31	31	3	28	4	1	2	21	0		
5	Kim Thành	26	26	17	9	1	1	2	5	0		
6	Kinh Môn	35	35	10	25	2	1	2	20	0		5
7	Gia Lộc	40	40	20	20	2	1	2	15	0		4
8	Tứ Kỳ	43	43	12	31	1	1	2	18	9		1
9	Ninh Giang	40	40	19	21	0	1	2	18	0		
10	Thanh Miện	29	29	19	10	0	1	2	7	0		
11	Cẩm Giàng	22	22	18	4	0	2	1	1	0		
12	Bình Giang	21	21	9	12	0	1	2	9	0		1

Ghi chú: Các huyện, thành phố có phát sinh giảm do HTX giải thể hoặc hợp nhất, thì tự điều chỉnh tăng số lượng HTX thành lập mới và hỗ trợ hoạt động hiệu quả tương ứng.



Phụ lục 05



KẾ HOẠCH THÀNH LẬP MỚI, GIẢI THỂ, HỢP NHẤT HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: *1762* /KH-UBND ngày *04* tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: HTX

Số TT	Tên huyện, thành phố	Thực hiện năm 2018			Kế hoạch 2019-2020							
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Thành lập mới	Giải thể		Thành lập mới	Giải thể	Hợp nhất		Thành lập mới	Giải thể	Hợp nhất
	Toàn tỉnh	325	15	2	335	13	3		348	23	10	
1	TP Hải Dương	9	2	1	10	1			12	2		
2	TP Chí Linh	20	0		21	1			23	2		
3	Nam Sách	25	3		24	1	2		26	2		
4	Thanh Hà	28	4	1	29	1			31	2		
5	Kim Thành	23	1		24	1			26	2		
6	Kinh Môn	37	2		38	1			35	2	5	
7	Gia Lộc	41	2		41	1	1		40	2	3	
8	Tứ Kỳ	41	1		42	1			43	2	1	
9	Ninh Giang	37	0		38	1			40	2		
10	Thanh Miện	26	0		27	1			29	2		
11	Cầm Giàng	19	0		21	2			22	1		
12	Bình Giang	19	0		20	1			21	2	1	

Ghi chú : Các huyện, thành phố có phát sinh giảm HTX do HTX giải thể hoặc hợp nhất, thì tự điều chỉnh tăng số lượng HTX thành lập mới tương ứng.



Phụ lục 06

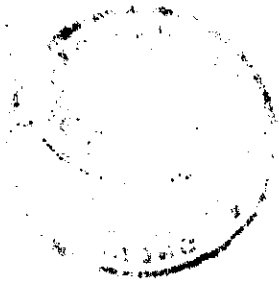


**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
GIAI ĐOẠN 2019 - 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 176/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: HTX

Số TT	Tên huyện, thành phố	Tổng số HTXNN ứng dụng công nghệ cao hiện có đến 31/12/2018	Kế hoạch phát triển HTXNN lần đầu ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2019-2020	Tổng số HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020
	Toàn tỉnh	10	27	37
1	TP Hải Dương		1	1
2	TP Chí Linh		2	2
3	Nam Sách		2	2
4	Thanh Hà		3	3
5	Kim Thành	2	2	4
6	Kinh Môn		3	3
7	Gia Lộc	2	2	4
8	Tứ Kỳ		3	3
9	Ninh Giang		2	2
10	Thanh Miện		3	3
11	Cầm Giang	6	2	8
12	Bình Giang		2	2



Phụ lục 07



**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LIÊN KẾT SẢN XUẤT
GẮN VỚI TIÊU THỤ SẢN PHẨM NN GIAI ĐOẠN 2019 - 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1762 /KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: HTX

Số TT	Tên huyện, thành phố	Tổng số HTXNN hiện có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm NN đến 31/12/2018	Kế hoạch phát triển HTXNN lần đầu thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm NN năm 2019-2020	Tổng số HTX nông nghiệp thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm NN đến năm 2020
	Toàn tỉnh	69	279	348
1	TP Hải Dương		12	12
2	TP Chí Linh	18	5	23
3	Nam Sách		26	26
4	Thanh Hà		31	31
5	Kim Thành	5	21	26
6	Kinh Môn		35	35
7	Gia Lộc	3	37	40
8	Tứ Kỳ	6	37	43
9	Ninh Giang	5	35	40
10	Thanh Miện		29	29
11	Cầm Giàng	18	4	22
12	Bình Giang	14	7	21



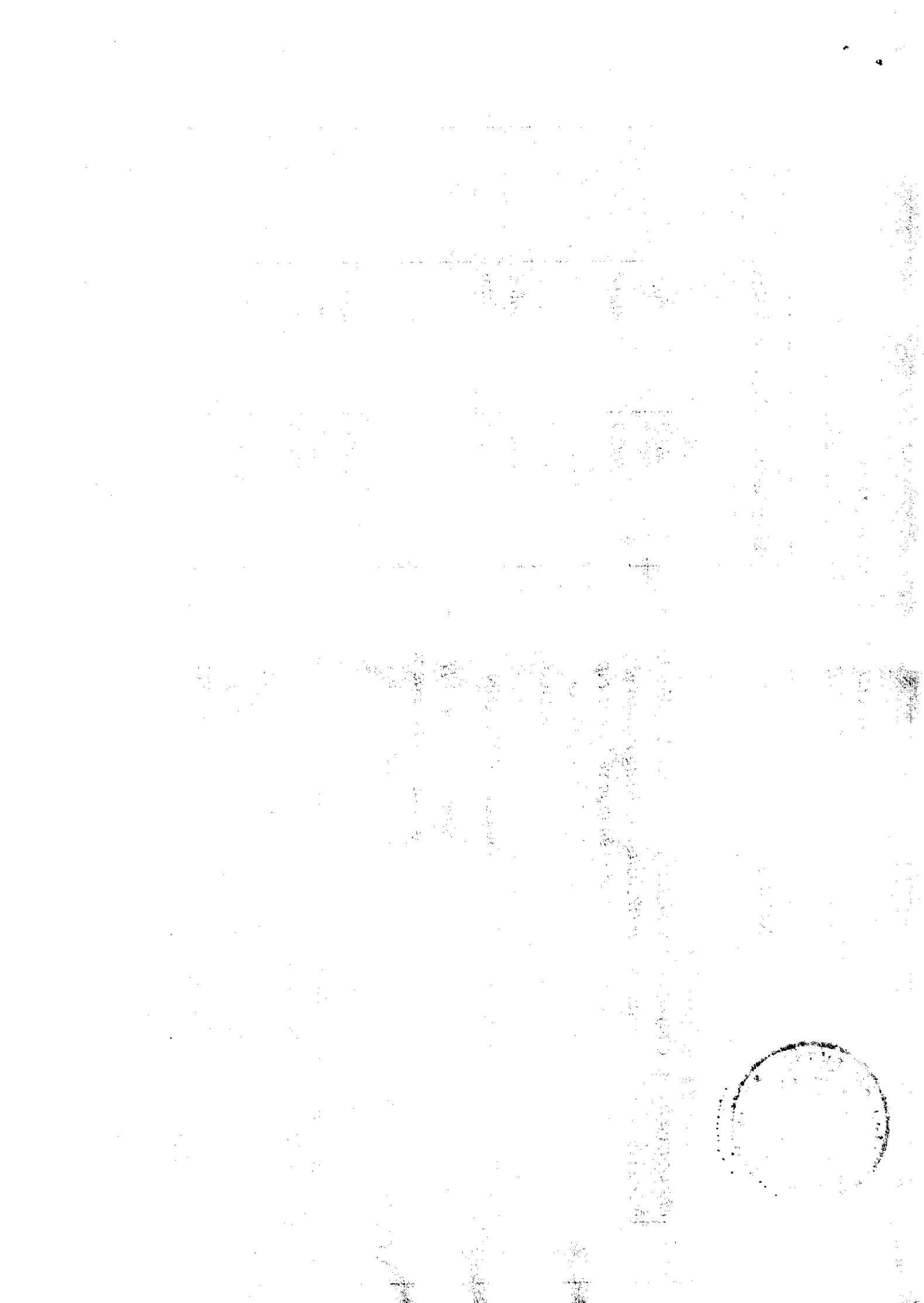


TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1762 /KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương
1	Kinh phí tuyên truyền	420,0	420,0	
1.1	Xây dựng phóng sự truyền hình	80,0	80,0	
1.2	Mở chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể trên Báo Hải Dương	40,0	40,0	
1.3	Nâng cấp trang thông tin điện tử (Website) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để mở chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể:	300,0	300,0	
2	Kinh phí hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã	1.022,4	1.022,4	
3	Kinh phí cấp bổ sung Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Hải Dương	2.000,0	2.000,0	
4	Kinh phí hỗ trợ HTX xúc tiến thương mại	400,0	400,0	
5	Kinh phí thực hiện tăng cường công tác nhà nước về HTXNN	950,0	950,0	
5.1	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về HTX cho lãnh đạo và chuyên viên thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX tại địa phương, cán bộ chủ chốt của các tổ chức đoàn thể các cấp	200,0	200,0	
5.2	Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, khen thưởng	450,0	450,0	
5.3	Chi cho công tác khảo sát, đánh giá, thanh kiểm tra	200,0	200,0	
5.4	Chi hội thảo, đối thoại chính sách	100,0	100,0	
6	Kinh phí hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới)	8.000,0	6.000,0	2.000,0
7	Kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức HTX cho người quản lý điều hành và thành viên HTX	720,0		720,0
8	Kinh phí hỗ trợ HTXNN đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	42.100,0		42.100,0
	Tổng cộng	55.612,4	10.792,4	44.820,0
	Tỷ lệ	100%	19,4	80,6



PHÂN KỲ ĐẦU TƯ KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: *1762* /KH-UBND ngày *07* tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí	Năm 2019	Năm 2020
A	Nguồn Kinh phí ngân sách tỉnh	10.792,4	3.579,2	7.213,2
I	Vốn đề nghị ngân sách tỉnh cấp để thực hiện Kế hoạch	4.792,4	579,2	4.213,2
1	Kinh phí tuyên truyền	420,0	60,0	360,0
1.1	Xây dựng phóng sự truyền hình	80,0	40,0	40,0
1.2	Mở chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể trên Báo Hải Dương	40,0	20,0	20,0
1.3	Nâng cấp trang thông tin điện tử (Website) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để mở chuyên trang, chuyên mục về kinh tế tập thể:	300,0		300,0
2	Kinh phí hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã	1.022,4	369,2	653,2
3	Kinh phí cấp bổ sung Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Hải Dương	2.000,0		2.000,0
4	Kinh phí hỗ trợ HTX xúc tiến thương mại	400,0		400,0
5	Kinh phí thực hiện tăng cường công tác nhà nước về HTXNN	950,0	150,0	800,0
5.1	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về HTX cho lãnh đạo và chuyên viên thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX tại địa phương, cán bộ chủ chốt của các tổ chức đoàn thể các cấp	200,0		200,0
5.2	Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, khen thưởng	450,0	150,0	300,0
5.3	Chi cho công tác khảo sát, đánh giá, thanh kiểm tra	200,0		200,0
5.4	Chi hội thảo, đối thoại chính sách	100,0		100,0
II	Vốn sự nghiệp phối hợp tham gia thực hiện Kế hoạch (đã và đang thực hiện)	6.000,0	3.000,0	3.000,0
	Kinh phí hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới)	6.000,0	3.000,0	3.000,0
B	Nguồn kinh phí Trung ương từ nguồn chương trình MTQGXDNTM	44.820,0	23.100,0	21.720,0
1	Kinh phí hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới)	2.000,0	2.000,0	
2	Kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức HTX cho người quản lý, điều hành và thành viên HTX	720,0		720,0
3	Kinh phí hỗ trợ HTXNN đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	42.100,0	21.100,0	21.000,0
	Tổng cộng	55.612,4	26.679,2	28.933,2

